TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thông – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1991. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2024, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn Anh Trần Văn P trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 25/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do lập trường không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cải nhau, không còn tìm được tiếng

nói chung khiến hôn nhân lâm vào tình trạng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn. Anh yêu cầu được ly hôn với Chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Văn Nhựt P (nam), sinh ngày 24/10/2009, hiện con chung đang sinh sống với anh, do cháu P muốn được sống cùng anh nên anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu P, anh không yêu cầu Chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng Chị Nguyễn Thị L vắng mặt. Ngày 27/02/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có nhận được đơn phản tố của Chị Nguyễn Thị L gửi qua đường bưu chính, dấu bưu chính nơi gửi nhận ngày 24/02/2025. Theo đơn phản tố Chị Nguyễn Thị L trình bày: Về ly hôn chị đồng ý ly hôn với Anh Trần Văn P vì anh P đã ngoại tình từ rất lâu.

Về quyền nuôi con chung giữa chị và anh P thì chị không đồng ý giao con chung cho anh P nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được dành quyền nuôi con Trần Văn Nhựt P, anh P được quyền thăm con và chăm sóc con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị yêu cầu được dành quyền nuôi con vì thời điểm anh P nộp đơn ly hôn với chị thì cháu P đang ở cùng chị nhưng không hiểu vì lý do gì mà cháu P lại theo anh P sống khoảng 01 tháng nay, chị cho rằng cháu P đang có vấn đề tâm lý nên chị sợ anh P ép buộc con. Hơn nữa anh P đang sống với người phụ nữ khác nếu con sống với người phụ nữ đó sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu P và anh P ngoại tình là hành vi không có đạo đức nên nếu cháu P tiếp tục sống cùng anh P thì tương lai của cháu sẽ dễ bị sa ngã. Chị là mẹ ruột của cháu P nên có thể dành thời gian chăm sóc cho con tốt hơn anh P. Nhưng cháu P đã trên 07 tuổi nên quyền lựa chọn và giải quyết Tòa cũng phải giải quyết theo quyết định của con nhưng chị chỉ xin Tòa làm rõ mong muốn của cháu P và lý do cháu P muốn sống cùng anh P để cháu P không bị bất kỳ lý do nào khác mà quyết định trong sự cưỡng ép hay dụ dỗ của bất kỳ ai.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung thời kỳ hôn nhân giữa chị và Anh Trần Văn P bao gồm các tài sản sau:

Căn nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất số BD 163104 số vào sổ cấp GCN: CS03977 thửa đất số 113 tờ bản đồ số 07 diện tích 2209m^2 đất cây lâu năm cấp ngày 19/4/2022 đất tại ấp Tân Thạnh Tây, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Quyền sử dụng đất số BD 163103 số vào sổ cấp GCN: CS03978 thửa đất số 106 tờ bản đồ số 07 diện tích 2021m^2 đất cây lâu năm cấp ngày 19/4/2022 đất tại ấp Tân Thạnh Tây, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Giá trị một xe máy hiệu Exciter mua trong thời kỳ hôn nhân nhưng Anh Trần Văn P đứng tên.

Tại phiên tòa: Anh Trần Văn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Chị Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Anh Trần Văn P được ly hôn với Chị Nguyễn Thị L; về con chung: Đề nghị giao con chung tên Trần Văn Nhựt P (nam), sinh ngày 24/10/2009 cho Anh Trần Văn P nuôi dưỡng, Anh Trần Văn P không yêu cầu Chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Đề nghị dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Nguyễn Thị L không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung: Đề nghị tách ra giải quyết thành vụ án khác. Về nợ chung các đương sự khai thống nhất không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về án phí: Đề nghị buộc anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Anh Trần Văn P và Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L và yêu cầu giải quyết con chung; chị L cư trú tại ấp Tân Thạnh Tây, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Trần Văn P có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa Anh Trần Văn P và Chị Nguyễn Thị L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 25/7/2011 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lập trường không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cải nhau, không còn tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân lâm vào tình

trạng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên anh P làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tòa án mời chị L để hòa giải nhưng chị L không có mặt. Tòa án đã lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 16/01/2025 và đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2025, đến ngày 27/02/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có nhận được đơn phản tố của Chị Nguyễn Thị L gửi qua đường bưu chính, dấu bưu chính nơi gửi nhận ngày 24/02/2025, tại phiên tòa chị L vắng mặt không có lý do, không chứng minh được chị nộp trễ những chứng cứ trên là do trở ngại khách quan hay vì lý do bất khả kháng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận những chứng cứ chị L nộp cho Tòa làm chứng cứ để yêu cầu giải quyết trong vụ án. Quá trình tố tụng anh P vẫn yêu cầu ly hôn với chị L, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, cho anh P được ly hôn với chị L.

[3.2] Xét về con chung: Có 01 con chung tên Trần Văn Nhựt P (nam) sinh ngày 24/10/2009, cháu P hiện nay sống chung với anh P. Anh P có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Ngày 16/01/2025 Tòa án đã ghi nhận lời khai của cháu P và cháu có nguyện vọng được sống cùng anh P, việc cháu P muốn sống cùng anh P là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép nên xét thấy nguyện vọng của cháu P là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cháu P cho anh P nuôi dưỡng. Do anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị L không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Quá trình tố tụng anh P khai không có tài sản chung. Ngày 27/02/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có nhận được đơn phản tố của Chị Nguyễn Thị L gửi qua đường bưu chính, dấu bưu chính nơi gửi nhận ngày 24/02/2025. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung thời kỳ hôn nhân giữa chị và Anh Trần Văn P bao gồm các tài sản sau: Căn nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất số BD 163104 số vào sổ cấp GCN: CS03977 thửa đất số 113 tờ bản đồ số 07 diện tích 2209m2 đất cây lâu năm cấp ngày 19/4/2022 đất tại ấp Tân Thạnh Tây, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Quyền sử dụng đất số BD 163103 số vào sổ cấp GCN: CS03978 thửa đất số 106 tờ bản đồ số 07 diện tích 2021m2 đất cây lâu năm cấp ngày 19/4/2022 đất tại ấp Tân Thạnh Tây, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Giá trị một xe máy hiệu Exciter mua trong thời kỳ hôn nhân nhưng Anh Trần Văn P đứng tên.

Ngày 16/01/2025 Tòa án đã lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên tại thời điểm chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về nợ chung: Anh P và chị L khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 200, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Trần Văn P được ly hôn với Chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn Nhựt P (nam), sinh ngày 24/10/2009 cho Anh Trần Văn P nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Nguyễn Thị L không ai được quyền cản trở. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Anh Trần Văn P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004725 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Anh Trần Văn P, bị đơn Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Xuân – Nguyễn Thị Kim Cương **Nguyễn Thành Đô**